

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2020/QĐST-KDTM

Việt Trì, ngày 19 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:02/2020/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Vũ Hồng Q, sinh năm 1966.

Nơi ĐKKHKT: khu phố C, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện nay: Khu hành chính H1, thị trấn A, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Tổng Công ty cổ phần B

Tên giao dịch: Tổng Công ty bảo hiểm B

Địa chỉ trụ sở: Tầng 21, 22 Tòa nhà M số 229 phố S, quận D, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Nam H. Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng H – Luật sư. CMND số 011660962 do Công an Hà Nội cấp ngày 17/4/2010. Theo văn bản ủy quyền số 90/GUQ-GĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B.

Bà Nguyễn Thị Thanh P, sinh năm 1982. CMND số 101263205 do Công an Quảng Ninh cấp ngày 29/3/2013. Theo văn bản ủy quyền số 90/GUQ-GĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B.

Ông Nguyễn Ngọc T CMND số 141654430 do Công an Hải Dương cấp ngày 26/06/2015. Theo văn bản ủy quyền số 90/GUQ-GĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B

Bà Trịnh Thị N CMND số 132169834 do Công an Phú Thọ cấp ngày 03/03/2009. Theo văn bản ủy quyền số 90/GUQ-GĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B có nghĩa vụ thanh toán cho ông Vũ Hồng Q số tiền bảo hiểm theo giấy chứng nhận bảo hiểm tàu thủy nội địa số 10/PTH/ĐHU/139 ngày 18/10/2010 với mức là 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng). Thời hạn thanh toán là ngày 31/8/2020. Phương thức thanh toán: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B chuyển khoản 01 lần số tiền 100.000.000đồng (Một trăm triệu đồng) vào số chứng minh nhân dân 131631596 của ông Vũ Hồng Q (Cấp ngày 25/11/2018 tại Công an tỉnh Phú Thọ) tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam, chi nhánh Phú Thọ.

Đến hạn thanh toán, Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B chậm thanh toán thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên tự thỏa thuận:

+ Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2018/0000451 ngày 27/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm B còn phải nộp 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ông Vũ Hồng Q phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận ông Vũ Hồng Q đã nộp 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm tại biên lai số AA/2016/0002993 ngày 09/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho ông Vũ Hồng Q 11.750.000đ (Mười một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật

thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS TP
- Chi cục THA DS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Lý Thị Thanh Huyền

